

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(Năm 2020)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tên công ty: Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà SUDICO, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.37684503/7684504/7684505 Fax: 024. 37684029
- Email: info@sudicosd.com
- Vốn Điều lệ: 1.148.555.400.000 đồng (Một nghìn một trăm bốn mươi tám tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: SJS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.**

Trong năm 2020, Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Sông Đà (SUDICO) đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 vào ngày 12/6/2020. Đại hội đã thông qua các nội dung:

- Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
- Kết quả SXKD năm 2019; Kế hoạch SXKD năm 2020.
- Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát công ty.
- Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
- Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập sử dụng các quỹ năm 2019.
- Báo cáo quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2019; Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát năm 2020.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

**Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020**

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày      | Nội dung                         |
|-----|--------------------------|-----------|----------------------------------|
| 1   | 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2020       | 12/6/2020 | Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2020 |



*Handwritten signature*

## II. Hội đồng quản trị (HĐQT).

### 1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT        | Chức vụ      | Ngày bắt đầu / không còn là<br>Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                    | Ghi chú               |
|-----|------------------------|--------------|-------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|
|     |                        |              | Ngày<br>bổ nhiệm                                            | Ngày<br>miễn nhiệm |                       |
| 1   | (Ông) Nguyễn Văn Tùng  | Chủ tịch     | 23/4/2019                                                   |                    | Nhiệm kỳ<br>2020-2025 |
| 2   | (Ông) Đỗ Văn Bình      | Phó Chủ tịch | 30/6/2012                                                   |                    |                       |
| 3   | (Ông) Nguyễn Phú Cường | Ủy viên      | 26/3/2007                                                   |                    |                       |
| 4   | (Ông) Trần Anh Đức     | Ủy viên      | 15/02/2016                                                  |                    |                       |
| 5   | (Ông) Nguyễn Hải Dương | Ủy viên      | 12/06/2020                                                  |                    |                       |
| 6   | (Ông) Vũ Hồng Sự       | Ủy viên      | 26/3/2007                                                   | 12/6/2020          |                       |

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT        | Số buổi họp<br>HĐQT tham dự | Tỷ lệ<br>tham dự họp | Lý do không tham dự  |
|-----|------------------------|-----------------------------|----------------------|----------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Văn Tùng  | 10/10                       | 100%                 |                      |
| 2   | (Ông) Đỗ Văn Bình      | 10/10                       | 100%                 |                      |
| 3   | (Ông) Nguyễn Phú Cường | 10/10                       | 100%                 |                      |
| 4   | (Ông) Trần Anh Đức     | 10/10                       | 100%                 |                      |
| 5   | (Ông) Nguyễn Hải Dương | 04/10                       | 40%                  | Nhiệm kỳ 2020 - 2025 |
| 6   | (Ông) Vũ Hồng Sự       | 06/10                       | 60%                  | Hết nhiệm kỳ         |

Ngoài các phiên họp định kỳ, Hội đồng quản trị SUDICO còn tổ chức các cuộc họp, hội ý để trao đổi, thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của SUDICO.

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT SUDICO, cụ thể:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty 2020.
- Giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Giám sát việc triển khai Kế hoạch kinh doanh 2020, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện hạng mục đầu tư với từng dự án do SUDICO làm chủ đầu tư; Giám sát việc triển khai kinh doanh sản phẩm hàng hóa của SUDICO.
- Giám sát việc quản trị rủi ro trong toàn Tổ hợp SUDICO liên quan hoạt động đầu tư, triển khai, phát triển dự án bất động sản, đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động SUDICO cũng như uy tín giữa SUDICO với các nhà đầu tư, các định chế tài chính.



- Giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các chế độ khác với người lao động.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định pháp luật.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc tập trung triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ được giao đúng quy định.

#### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

(Đến ngày lập Báo cáo - SUDICO chưa thành lập tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị).

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

(Bảng kê chi tiết đính kèm).

### III. Ban kiểm soát (BKS).

#### 1. Thông tin về Thành viên Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS          | Chức vụ    | Ngày bắt đầu là Thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                         | Ghi chú                 |
|-----|-------------------------|------------|--------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Minh Sơn   | Trưởng BKS | 14/4/2016                      | Ths.Quản trị kinh doanh;<br>Cử nhân kinh tế | Nhiệm kỳ<br>2020 - 2025 |
| 2   | (Ông) Bùi Đình Đông     | TV BKS     | 14/4/2016                      | Cử nhân kinh tế                             |                         |
| 3   | (Ông) Nguyễn Ngọc Thắng | TV BKS     | 30/6/2012                      | Cử nhân kinh tế                             |                         |

#### 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

| STT | Thành viên BKS          | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham gia dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|-------------------------|-----------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | (Ông) Nguyễn Minh Sơn   | 4/4                     | 100%                  |                  |                         |
| 2   | (Ông) Bùi Đình Đông     | 4/4                     | 100%                  |                  |                         |
| 3   | (Ông) Nguyễn Ngọc Thắng | 4/4                     | 100%                  |                  |                         |

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty.

- Giám sát việc thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 trình Đại hội cổ đông thường niên 2020; Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2020.
- Giám sát và tham dự các cuộc họp HĐQT thông báo, đồng thời kiến nghị với HĐQT về tình hình thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của công ty đối với Ban Tổng giám đốc.

Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đều được xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

**5. Hoạt động khác của BKS: (Không có)**

**IV. Ban điều hành.**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                              | Ngày bổ nhiệm                          |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | (Ông) Trần Anh Đức       | 15/9/1975           | ThS.Quản trị kinh doanh;<br>Kỹ sư xây dựng;<br>Cử nhân Ngoại ngữ | 02/7/2012 (lần 1)<br>13/6/2017 (lần 2) |
| 2   | (Ông) Bùi Khắc Viện      | 10/11/1964          | Kỹ sư xây dựng                                                   | 11/8/2010                              |
| 3   | (Ông) Nguyễn Trần Dũng   | 26/8/1971           | Kỹ sư xây dựng                                                   | 16/11/2018                             |
| 4   | (Ông) Nguyễn Công Chính  | 12/6/1979           | Kỹ sư xây dựng                                                   | 16/11/2018                             |
| 5   | (Ông) Trần Đình Trụ      | 30/7/1976           | Kỹ sư xây dựng                                                   | 16/11/2018                             |

**V. Kế toán trưởng.**

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ              | Ngày bổ nhiệm |
|----------------------|---------------------|--------------------------------------------|---------------|
| (Ông) Trần Việt Dũng | 20/10/1981          | Ths.Quản trị kinh doanh<br>Cử nhân kinh tế | 02/11/2012    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty.**

Chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Tổng Công ty Sông Đà tổ chức; đồng thời cử cán bộ cấp trung tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan với người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.  
(Phụ lục chi tiết đính kèm).

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.  
(Phụ lục chi tiết đính kèm).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS Cty;
- Phòng TC-KT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

*[Signature]*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Văn Hùng*



**Bảng kê chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2020**

| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQ-CT-HĐQT | 03/01/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Phòng chống mỗi một các ô TT143, TT144, TT145 (18 căn), Dự án đầu tư Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 1 – Giai đoạn II, Khu đô thị Nam An Khánh                       |
| 2   | 02/NQ-CT-HĐQT | 03/01/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Phòng chống mỗi một các ô TT135, TT136, TT137, TT138, TT139 (30 căn), Dự án đầu tư Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 1 – Giai đoạn II, Khu đô thị Nam An Khánh         |
| 3   | 03/NQ-CT-HĐQT | 03/01/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Phòng chống mỗi một các ô TT40, lô 2 TT41, TT42, TT43, TT44 (31 căn), Dự án đầu tư Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 1 – Giai đoạn II, Khu đô thị Nam An Khánh         |
| 4   | 04/NQ-CT-HĐQT | 08/01/2020 | Phê duyệt Phương án Góp vốn Hợp tác Kinh doanh                                                                                                                                                        |
| 5   | 05/NQ-CT-HĐQT | 09/01/2020 | Thông qua phương án kinh doanh Giai đoạn 2 Dự án Mở rộng phía Đông Nam Khu dân cư Bắc đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình                                                                         |
| 6   | 06/NQ-CT-HĐQT | 09/01/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Phòng chống mỗi một các ô TT35; lô 01, 02 TT34; TT146 và lô 01 TT41 (17 căn), Dự án đầu tư Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 1 – Giai đoạn II, Khu đô thị Nam An Khánh |
| 7   | 07/NQ-CT-HĐQT | 09/01/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện hạng mục: Phòng chống mỗi một các ô TT36, TT37, TT39, TT140, TT141, TT142 (28 căn), Dự án đầu tư Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 1 – Giai đoạn II, Khu đô thị Nam An Khánh     |
| 8   | 08/NQ-CT-HĐQT | 16/01/2020 | Điều chỉnh giá trị lợi ích góp vốn tại Hợp đồng góp vốn hợp tác kinh doanh số 01/HĐGV-SJS-TX cho SUDICO Tiên Xuân                                                                                     |
| 9   | 09/NQ-CT-HĐQT | 17/01/2020 | Chi trả lương Tháng 13/2019 cho CBCNV SUDICO                                                                                                                                                          |
| 10  | 10/NQ-CT-HĐQT | 17/01/2020 | Chi tiền bồi dưỡng Tết nguyên đán Canh tý cho CBCNV SUDICO                                                                                                                                            |
| 11  | 01/NQ-CT-HĐQT | 17/01/2020 | Phiên họp ngày 16 tháng 01 năm 2020                                                                                                                                                                   |

| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12  | 11/NQ-CT-HĐQT | 21/01/2020 | Chi trả lương Tháng 13/2019 và bồi dưỡng tết nguyên đán Canh Tý cho CBNV Công ty TNHH MTV SUDICO Tiến Xuân                                                                                                                                                  |
| 13  | 12/NQ-CT-HĐQT | 10/02/2020 | Tiếp tục triển khai thi công Phân kỳ 2 - Hạng mục Cấp điện trung thế, hạ thế và cung cấp lắp đặt các trạm biến áp Giai đoạn I, Giai đoạn II thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khu đô thị mới Nam An Khánh, Hòa Đức, Hà Nội |
| 14  | 13/NQ-CT-HĐQT | 24/02/2020 | Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu Thi công phần thân và hoàn thiện mặt ngoài nhà, cổng, hàng rào ô TT27B thuộc Dự án Khu nhà ở thấp tầng Giai đoạn I - Khu đô thị Nam An Khánh                                                                               |
| 15  | 14/NQ-CT-HĐQT | 03/03/2020 | Thực hiện trước hạng mục Cọc thí nghiệm và Thí nghiệm nén tĩnh cọc tại dự án Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 2 - Giai đoạn II - KĐT Nam An Khánh                                                                                                                |
| 16  | 15/NQ-CT-HĐQT | 04/03/2020 | Phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hoàng Mai để thanh toán tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị Nam An Khánh                                                                                                              |
| 17  | 16/NQ-CT-HĐQT | 09/03/2020 | Phương án vay vốn tại ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hoàng Mai để thanh toán tiền phạt chậm nộp tiền sử dụng đất tại dự án Khu đô thị Nam An Khánh                                                                                                              |
| 18  | 02/NQ-CT-HĐQT | 13/03/2020 | Phiên họp ngày 13 tháng 3 năm 2020                                                                                                                                                                                                                          |
| 19  | 19/NQ-CT-HĐQT | 13/03/2020 | Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu gói thầu thi công điện chiếu sáng Khu vực 2 - Giai đoạn II thuộc dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT đồng bộ khu ĐTM Nam An Khánh                                                                                              |
| 20  | 20/NQ-CT-HĐQT | 17/03/2019 | Phê duyệt đơn vị và chi phí thực hiện công tác hoàn thiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Khu nhà ở thấp tầng Khu vực 4 - Giai đoạn II thuộc Khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội                                                                 |
| 21  | 21/NQ-CT-HĐQT | 17/03/2020 | Phê duyệt đơn vị thực hiện dịch vụ phân phối bất động sản các sản phẩm Nhà ở thấp tầng tại Khu vực 2 - Giai đoạn II thuộc Dự án Khu đô thị Nam An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội                                                                                   |
| 22  | 22/NQ-CT-HĐQT | 17/03/2020 | Phê duyệt kết lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu thi công phần thân và hoàn thiện mặt ngoài, nhà cổng, hàng rào các ô TT27B thuộc dự án Khu nhà ở thấp tầng Khu vực I - KĐT đô thị Nam An Khánh                                                           |
| 23  | 24/NQ-CT-HĐQT | 23/03/2020 | Giãn thời gian chốt danh sách cổ đông và ĐHĐCĐ thường niên 2020                                                                                                                                                                                             |





| STT | Nghị quyết số  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----|----------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24  | 03/NQ-CT-HĐQT  | 17/04/2020 | Phiên họp ngày 16 tháng 4 năm 2020                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 25  | 25/NQ-CT-HĐQT  | 17/04/2020 | Thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 công ty cổ phần Đầu tư PV2                                                                                                                                                                                                  |
| 26  | 26/NQ-CT-HĐQT  | 17/04/2020 | Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Thịnh Lang (phần Hạ tầng kỹ thuật), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình                                                                                                                                          |
| 27  | 27/NQ-CT-HĐQT  | 17/04/2020 | Chỉ định Luật sư đại diện và Luật sư tranh tụng tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của SUDICO                                                                                                                                                                          |
| 28  | 29/NQ-CT-HĐQT  | 20/04/2020 | Thông qua Báo cáo thường niên năm 2019                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 29  | 30/NQ-CT-HĐQT  | 27/04/2020 | Phê duyệt nội dung Bản trình bày ý kiến và Yêu cầu phản tố của SUDICO trong vụ việcj theo Thông báo số 10/2020/TB-TLVA ngày 10/4/2020 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng                                                                                                      |
| 30  | 31/NQ-CT-HĐQT  | 28/04/2020 | Phê duyệt kế hoạch sử dụng các Quỹ (khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng quản lý điều hành) năm 2020                                                                                                                                                                                 |
| 31  | 04/NQ-CT-HĐQT  | 29/04/2020 | Phiên họp ngày 28 tháng 04 năm 2020                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 32  | 33/NQ-CT-HĐQT  | 04/05/2020 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên, chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của SUDICO và thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ                                                                                                                                                 |
| 33  | 05/NQ-CT-HĐQT  | 13/05/2020 | Phiên họp ngày 12 tháng 5 năm 2020                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 34  | 34/NQ-CT-HDDQT | 13/05/2020 | Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện công tác tư vấn giám sát Thi công cấp điện trung thế, hạ thế và cung cấp, lắp đặt các Trạm biến áp T6.3, T6.10 - Giai đoạn I (Phân kỳ 2) - Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị Nam An Khánh                                  |
| 35  | 35/NQ-CT-HĐQT  | 13/05/2020 | Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện công tác tư vấn giám sát Thi công cấp điện trung thế, hạ thế và cung cấp, lắp đặt các Trạm biến áp T6.16, T7.9, T7.10, T7.7 (máy biến áp số 2) - Giai đoạn II (Phân kỳ 2) - Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị Nam An Khánh |







| STT | Nghị quyết số      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 48  | 50/NQ-CT-HĐQT      | 03/06/2020 | Phê duyệt Dự thảo Hợp đồng dịch vụ tư vấn tranh tụng cho SUDICO                                                                                                                                        |
| 49  | 51/NQ-CT-HĐQT      | 05/06/2020 | Bổ sung chương trình ĐHĐCĐ và thông qua Dự thảo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2020 của SUDICO                                                        |
| 50  | 06/NQ-CT-HĐQT      | 11/06/2020 | Phiên họp ngày 11 tháng 6 năm 2020                                                                                                                                                                     |
| 51  | 01/NQ-CT-ĐHĐCĐ2020 | 12/06/2020 | Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty CP ĐTPT Đô thị và KCN Sông Đà ngày 12/6/2020 tại Tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội |
| 52  | 52/NQ-CT-HĐQT      | 12/06/2020 | Bầu Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị                                                                                                                                                         |
| 53  | 53/NQ-CT-HĐQT      | 12/06/2020 | Phê duyệt kinh phí tài trợ sửa chữa phòng họp khánh tiết - Văn phòng Tổng công ty Sông Đà                                                                                                              |
| 54  | 54/NQ-CT-HĐQT      | 30/06/2020 | Phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty                                                                                                                                            |
| 55  | 55/NQ-CT-HĐQT      | 30/06/2020 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 của SUDICO                                                                                               |
| 56  | 56/NQ-CT-HĐQT      | 14/07/2020 | Đề cử người tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Vinare                                                                                                  |
| 57  | 57/NQ-CT-HĐQT      | 14/07/2020 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Vinare                                                                                                     |
| 58  | 58/TTr-CT-HĐQT     | 15/07/2020 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản và Thương mại Thăng Long (ITC Thăng Long)                                                 |
| 59  | 59/TTr-CT-HĐQT     | 23/07/2020 | Phương án vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội                                                                                                                                                |



| STT | Nghị quyết số  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60  | 07/NQ-CT-HĐQT  | 27/07/2020 | Phiên họp ngày 22 tháng 7 năm 2020                                                                                                                                                                                                          |
| 61  | 60/TTr-CT-HĐQT | 30/07/2020 | Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình                                                                                                                                    |
| 62  | 601TTr-CT-HĐQT | 30/07/2020 | Đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SUDICO Hòa Bình                                                                                                                                                         |
| 63  | 62/TTr-CT-HĐQT | 11/08/2020 | Sửa đổi Khoản 48.5 Điều 48 Điều lệ công ty và bổ sung nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần SUDICO Hòa Bình                                                                                                         |
| 64  | 63/TTr-CT-HĐQT | 17/08/2020 | Phê duyệt hết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thi công cấp nước Khu vực 2 - Giai đoạn II, dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ KĐT mới Nam An Khánh                                                                               |
| 65  | 64/TTr-CT-HĐQT | 17/08/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thi công công vào Khu vực 1 - Giai đoạn II thuộc Dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh                                                                   |
| 66  | 65/TTr-CT-HĐQT | 25/08/2020 | Phê duyệt phương án huy động vốn để thi công cọc đại trà và móng Dự án khu nhà ở thấp tầng Khu vực 2 - giai đoạn II, dự án Khu đô thị mới Nam An Khánh                                                                                      |
| 67  | 66/TTr-CT-HĐQT | 25/08/2020 | Phê duyệt hợp đồng chuyển nhượng dự án xây dựng công trình công cộng tại các ô đất CCDV-4, CCDV-5, CCDV-10, CCDV và Dự án xây dựng Trường mầm non tại ô đất ký hiệu là TH-11, Khu đô thị mới Nam An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội |
| 68  | 67/NQ-CT-HĐQT  | 25/08/2020 | Thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Xây dựng SUDICO                                                                                                                                            |
| 69  | 68/NQ-CT-HĐQT  | 28/08/2020 | Đề cử người tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng SUDICO                                                                                                                                     |
| 70  | 69/NQ-CT-HĐQT  | 01/09/2020 | Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện công tác lập dự án Khu nhà ở liên kế và Biệt thự tại các ô đất TT1, TT3, TT6, TT7, TT8 và TT9 thuộc Khu nhà ở Văn La                                                                                  |
| 71  | 70/NQ-CT-HĐQT  | 10/09/2020 | Thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty cổ phần đầu tư Nhà và Đô thị HUDSE                                                                                                                                  |



| STT | Nghị quyết số  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|----------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 72  | 71/NQ-CT-HĐQT  | 23/09/2020 | Chỉ định Luật sư tham gia tố tụng trong quá trình xét xử để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của SUDICO                                                                                                                              |
| 73  | 72/NQ-CT-HĐQT  | 06/10/2020 | Thành lập Ban quản lý vận hành Khu đô thị Nam An Khánh                                                                                                                                                                               |
| 74  | 08/NQ-CT-HĐQT  | 06/10/2020 | Phiên họp ngày 05 tháng 10 năm 2020                                                                                                                                                                                                  |
| 75  | 73/NQ-CT-HĐQT  | 08/10/2020 | Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 Công ty cổ phần đầu tư Nhà và Đô thị HUDSE                                                                                                                           |
| 76  | 74/NQ-CT-HĐQT  | 08/10/2020 | Phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu thi công hạng mục điện chiếu sáng đường giao thông Giai đoạn I (Phần khối lượng còn lại) thuộc dự án ĐTXD và Kinh doanh HTKT đồng bộ Khu ĐTM Nam An Khánh                                           |
| 77  | 75/NQ-CT-HĐQT  | 08/10/2020 | Phê duyệt HSYC Gói thầu Thi công hệ thống Công bề thông tin Giai đoạn I thuộc DA ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu ĐTM Nam An Khánh                                                                                                |
| 78  | 76/NQ-CT-HĐQT  | 15/10/2020 | Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty cổ phần Tư vấn SUDICO                                                                                                                                           |
| 79  | 77/NQ-CT-HĐQT  | 16/10/2020 | Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2020                                                                                                                                                                           |
| 80  | 78/NQ-CT-HĐQT  | 16/10/2020 | Phương án góp vốn hợp tác kinh doanh                                                                                                                                                                                                 |
| 81  | 80/NQr-CT-HĐQT | 20/10/2020 | Phương án vay vốn tín dụng trung hạn ngân hàng của SUDICO Hòa Bình để hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất giai đoạn II - Dự án Mở rộng phía Đông Nam Khu dân cư Bắc đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình      |
| 82  | 81/NQ-CT-HĐQT  | 20/10/2020 | Chỉ định Luật sư tham gia tố tụng trong quá trình xét xử để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của SUDICO tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng                                                                                |
| 83  | 82/NQ-CT-HĐQT  | 03/11/2020 | Phê duyệt chi phí và đơn vị thực hiện công tác thiết kế ý tưởng , thiết kế bản vẽ thi công cây xanh cảnh quan, cổng ra vào Dự án Khu vực 2 - Giai đoạn II (Casa MiLa) của dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu ĐTM Nam An Khánh |



| STT | Nghị quyết số | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                |
|-----|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 84  | 83/NQ-CT-HĐQT | 03/11/2020 | Phê duyệt kinh phí tài trợ Giải vô địch bắn súng toàn quốc năm 2020                                                                                                                                                     |
| 85  | 84/NQ-CT-HĐQT | 09/11/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thi công hạng mục điện chiếu sáng đường giao thông Giai đoạn I (Phần khối lượng còn lại) thuộc Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh |
| 86  | 85/NQ-CT-HĐQT | 09/11/2020 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Thi công Hạng mục hệ thống cống bể thông tin Giai đoạn I thuộc Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu đô thị mới Nam An Khánh                                 |
| 87  | 86/NQ-CT-HĐQT | 11/11/2020 | Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện công tác tư vấn giám sát Thi công hệ thống cống bể thông tin Giai đoạn I - Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu ĐTM Nam An Khánh                                               |
| 88  | 87/NQ-CT-HĐQT | 11/11/2020 | Phê duyệt chi phí, đơn vị thực hiện công tác tư vấn giám sát Thi công Hạng mục điện chiếu sáng đường giao thông Giai đoạn I (Phần khối lượng còn lại)- Dự án ĐTXD và kinh doanh HTKT đồng bộ Khu ĐTM Nam An Khánh       |
| 89  | 88/NQ-CT-HĐQT | 07/12/2020 | Thay đổi thời gian chi trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 bằng tiền mặt                                                                                                                                                    |
| 90  | 09/NQ-CT-HĐQT | 31/12/2020 | Nghị quyết phiên họp ngày 31 tháng 12 năm 2020                                                                                                                                                                          |

**Bảng kê chi tiết các Quyết định của Hội đồng Quản trị năm 2020**

| STT | Quyết định số | Ngày       | Nội dung                                  |
|-----|---------------|------------|-------------------------------------------|
| 1   | 01/QĐ-CT-HĐQT | 20/04/2020 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 2   | 02/QĐ-CT-HĐQT | 12/06/2020 | Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị            |
| 3   | 03/QĐ-CT-HĐQT | 12/06/2020 | Bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị        |





PHỤ LỤC I

THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ                                     | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do           |
|------|-----------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
| 1    | Vũ Hồng Sự            | 052C188888                               | TV HĐQT                                   | 111832531     | 14/02/2006          | Hà Tây             | Tổ 15-TT y tế 1-P.Dịch Vọng Hậu-Cầu Giấy-HN |                                         | 12/06/2020                                | Do hết nhiệm kỳ |
| 1.1  | Vũ Xuân Dung          |                                          | Bố                                        |               |                     |                    |                                             |                                         |                                           | Đã mất          |
| 1.2  | Trịnh Thị Thà         |                                          | Mẹ                                        | 160562600     |                     |                    | Hải Quang-Hải Hậu-Nam Định                  |                                         |                                           |                 |
| 1.3  | Nguyễn Thị Thanh Bình | 052C168686                               | Vợ                                        | 012583315     | 26/08/2004          | Hà Nội             | Tổ 15-TT y tế 1-P.Dịch Vọng Hậu-Cầu Giấy-HN |                                         |                                           |                 |
| 1.4  | Vũ Tuấn Anh           |                                          | Con                                       |               |                     |                    | Tổ 15-TT y tế 1-P.Dịch Vọng Hậu-Cầu Giấy-HN |                                         |                                           |                 |
| 1.5  | Vũ Hồng Dương         |                                          | Con                                       |               |                     |                    | Tổ 15-TT y tế 1-P.Dịch Vọng Hậu-Cầu Giấy-HN |                                         |                                           |                 |
| 1.6  | Vũ Thị Xinh           |                                          | Chị                                       | 160562594     |                     |                    | Hải Long - Hải Hậu- Nam Định                |                                         |                                           |                 |
| 1.7  | Vũ Hồng Quân          | 052C108686                               | Anh                                       | 011871224     | 01/06/1995          | Hà Nội             | Tổ 37 - P.Dịch Vọng - Cầu Giấy - HN         |                                         |                                           |                 |
| 1.8  | Vũ Viết Tăng          |                                          | Em                                        | 162880508     |                     |                    | Hải Quang - Hải Hậu - Nam Định              |                                         |                                           |                 |
| 1.9  | Vũ Việt Giản          | 052C111188                               | Em                                        | 013033497     | 08/01/2008          | Hà Nội             | P.1010-CT4 Khu ĐT Mỹ Đình 2 Từ Liêm-HN      |                                         |                                           |                 |
| 1.10 | Vũ Thị Thêu           |                                          | Em                                        | 162075032     |                     |                    | Hải Bắc-Hải Hậu-Nam Định                    |                                         |                                           |                 |

|     |                    |  |         |              |            |           |                                                              |            |  |                  |
|-----|--------------------|--|---------|--------------|------------|-----------|--------------------------------------------------------------|------------|--|------------------|
| 2   | Nguyễn Hải Dương   |  | TV HĐQT | 001080005816 | 14/09/2015 | Bộ CA     | Số 1/35, ngõ Hòa Bình 2, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội | 12/06/2020 |  | Bầu nhiệm kỳ mới |
| 2.1 | Nguyễn Văn Bình    |  | Bố      | 001061005443 | 18/02/2016 | Bộ CA     |                                                              |            |  |                  |
| 2.2 | Nguyễn Thị Kim Hoa |  | Mẹ      | 010408073    | 09/04/2001 | CA Hà Nội |                                                              |            |  |                  |
| 2.3 | Trần Lan Phương    |  | Vợ      | 012134232    | 25/04/2012 | CA Hà Nội |                                                              |            |  |                  |
| 2.4 | Nguyễn Tường Minh  |  | Con     |              |            |           |                                                              |            |  |                  |
| 2.5 | Nguyễn Tường An    |  | Con     |              |            |           |                                                              |            |  |                  |
| 2.6 | Nguyễn Thanh Ngọc  |  | Em      | 012792798    | 28/06/2008 | CA Hà Nội |                                                              |            |  |                  |



**PHỤ LỤC I**  
**THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020**  
*(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)*

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do  |
|----------|-------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------|
| <b>1</b> | <b>Vũ Hồng Sự</b>       |                                          | <b>TV HĐQT</b>                            |               |                     |                    |         |                                         | 12/06/2020                                |        |
| 1.1      | Vũ Xuân Dung            |                                          | Bố                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           | Đã mất |
| 1.2      | Trịnh Thị Thà           |                                          | Mẹ                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.3      | Nguyễn Thị Thanh Bình   |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.4      | Vũ Tuấn Anh             |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.5      | Vũ Hồng Dương           |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.6      | Vũ Thị Xinh             |                                          | Chị                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.7      | Vũ Hồng Quân            |                                          | Anh                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.8      | Vũ Việt Tăng            |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.9      | Vũ Việt Giản            |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 1.10     | Vũ Thị Thêu             |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| <b>2</b> | <b>Nguyễn Hải Dương</b> |                                          | <b>TV HĐQT</b>                            |               |                     |                    |         | 12/06/2020                              |                                           |        |
| 2.1      | Nguyễn Văn Bình         |                                          | Bố                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 2.2      | Nguyễn Thị Kim Hoa      |                                          | Mẹ                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 2.3      | Trần Lan Phương         |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 2.4      | Nguyễn Tường Minh       |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 2.5      | Nguyễn Tường An         |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |
| 2.6      | Nguyễn Thanh Ngọc       |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                         |                                           |        |

PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2020  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)

| STT  | Tên tổ chức/cá nhân                    | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với ĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ                                         | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú                                     |
|------|----------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|
| I    | Người có liên quan đến thành viên HĐQT |                                          |                                          |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 1    | Nguyễn Văn Tùng (Đại diện TCT Sông Đà) |                                          | Chủ tịch HĐQT                            | 012872366     | 28/4/2006           | Hà Nội             | Số 13/12, Khu đô thị Parkcity, Hà Đông, Hà Nội  | 24.010.700                       | 20,9051%             | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 1.1  | Nguyễn Văn Uân                         |                                          | Bố                                       |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 1.2  | Nguyễn Thị My                          |                                          | Mẹ                                       |               |                     |                    | Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình                |                                  |                      |                                             |
| 1.3  | Nghiêm Thị Phương                      |                                          | Vợ                                       |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 1.4  | Nguyễn Thị Ngọc Yến                    |                                          | Con gái                                  |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 1.5  | Nguyễn Quang Lộc                       |                                          | Con trai                                 |               |                     |                    | 13/12, Khu đô thị Parcify, Hà Đông, Hà Nội      |                                  |                      |                                             |
| 1.6  | Nguyễn Thị Uyên                        |                                          | Chị gái                                  |               |                     |                    | Cán bộ hưu trí tổ 22, thị trấn Đông Anh, Hà Nội |                                  |                      |                                             |
| 1.7  | Nguyễn Văn Điệp                        |                                          | Anh Trai                                 |               |                     |                    | Cán bộ hưu trí, TP Thái Bình, TB                |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 1.8  | Nguyễn Văn Vân                         |                                          | Anh Trai                                 |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 1.9  | Nguyễn Văn Tình                        |                                          | Em trai                                  |               |                     |                    | CT2, La Khê, Hà Đông, Hà Nội                    |                                  |                      |                                             |
| 1.10 | Nguyễn Thị Uyên                        |                                          | Em gái                                   |               |                     |                    | Xã Thái Hà, Thái Thụy, Thái Bình                |                                  |                      |                                             |
| 2    | Đỗ Văn Bình                            | 028C115588 - CK Quốc Gia                 | Phó CTHĐQT                               | 011911954     | 09/04/2008          | Hà Nội             | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         | 8.970.000                        | 7,81%                | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 2.1  | Đỗ Văn Quỳ                             |                                          | Bố                                       |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 2.2  | Vũ Thị Chung                           |                                          | Mẹ                                       |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 2.3  | Lưu Thị Chung                          |                                          | Vợ                                       | 011911955     | 09/04/2008          | Hà Nội             | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 2.4  | Đỗ Bình Dương                          |                                          | Con                                      |               |                     |                    | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 2.5  | Đỗ Vi Anh                              |                                          | Con                                      |               |                     |                    | Số 4+6 Ngõ 117 - Thái Hà - Đống Đa - HN         |                                  |                      |                                             |
| 2.6  | Đỗ Văn Nguyên                          |                                          | Anh                                      |               |                     |                    | Bắc Ninh                                        |                                  |                      |                                             |
| 2.7  | Đỗ Văn Thái                            |                                          | Anh                                      |               |                     |                    | Thái Thịnh - Hà Nội                             |                                  |                      | Đã mất                                      |
| 2.8  | Đỗ Thị Hòa                             |                                          | Chị                                      |               |                     |                    |                                                 |                                  |                      |                                             |
| 2.9  | Đỗ Thị Trịnh                           |                                          | Chị                                      |               |                     |                    | Bắc Ninh                                        |                                  |                      |                                             |



|     |                                              |                               |                  |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------|------------------|--------------|------------|-----------|--------------------------------------------------------------|------------|----------|---------------------------------------------|
| 3   | Nguyễn Phú Cường                             | 052C123363 - SVS              | UV HĐQT          | 011300595    | 04/01/2002 | Hà Nội    | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh, Ba Đình, HN                   | 690.000    | 0,6008%  | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 3.1 | Nguyễn Đăng Thông                            |                               | Bố               | 011609340    | 22/09/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 3.2 | Vì Thị Loan                                  | 019C-006508 - Cty CK Kim Long | Mẹ               | 011558523    | 11/10/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 3.3 | Phan Thị Thanh Thuỷ                          | 005C288865 - MBS Thăng Long   | Vợ               | 011369004    | 04/01/2002 | Hà Nội    | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 3.4 | Nguyễn Phan Khánh Linh                       |                               | Con              |              |            |           | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 3.5 | Nguyễn Phan Anh                              |                               | Con              |              |            |           | P.1601-DN3-CC15-17 Ngọc Khánh-Ba Đình-HN                     |            |          |                                             |
| 3.6 | Nguyễn Đăng Kiên                             |                               | Anh              |              |            |           | Công tác và định cư tại CH Liên bang Đức                     |            |          |                                             |
| 3.7 | Nguyễn Hữu Trung                             | 006C005654 - CK ACB           | Em               | 011354430    | 07/07/1997 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 3.8 | Nguyễn Tiến Dũng                             |                               | Em               | 011864539    | 18/04/2003 | Hà Nội    | 3/12 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, HN                   |            |          |                                             |
| 4   | Trần Anh Đức (Đại diện Tổng công ty Sông Đà) | 058C190905                    | UV HĐQT kiêm TGD | 012835733    | 03/03/2006 | Hà Nội    | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên, HN                       | 17.745.862 | 15,4506% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 4.1 | Trần Văn Minh                                |                               | Bố               | 162038018    | 14/03/1998 | Nam Định  | Nghỉ hưu tại HN                                              |            |          |                                             |
| 4.2 | Nguyễn Thị Lê                                |                               | Mẹ               | 160853388    | 13/06/2010 | Nam Định  | Nghỉ hưu tại HN                                              |            |          |                                             |
| 4.3 | Trịnh Phương Thảo                            | 009C004482                    | Vợ               | 012029177    | 18/03/2004 | Hà Nội    | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 4.4 | Trần Thế Hưng                                |                               | Con              |              |            |           | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 4.5 | Trần Hữu Phúc                                |                               | Con              |              |            |           | P1704, Nhà B10C, KĐT Nam Trung Yên - HN                      |            |          |                                             |
| 4.6 | Trần Châu Giang                              |                               | Em               | 012975845    | 25/07/2012 | Hà Nội    | Cán bộ Kho bạc Nhà nước                                      |            |          |                                             |
| 4.7 | Trần Minh Trang                              |                               | Em               | 013392932    | 06/04/2011 | Hà Nội    | Tập đoàn Vinashin                                            |            |          |                                             |
| 5   | Nguyễn Hải Dương                             |                               | TV HĐQT          | 001080005816 | 14/09/2015 | Bộ CA     | Số 1/35, ngõ Hòa Bình 2, P Minh Khai, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội | 12/06/2020 |          |                                             |
| 5.1 | Nguyễn Văn Bình                              |                               | Bố               | 001061005443 | 18/02/2016 | Bộ CA     |                                                              |            |          |                                             |
| 5.2 | Nguyễn Thị Kim Hoa                           |                               | Mẹ               | 0100408073   | 09/04/2001 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |
| 5.3 | Trần Lan Phương                              |                               | Vợ               | 012134232    | 25/04/2012 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |
| 5.4 | Nguyễn Tường Minh                            |                               | Con              |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
| 5.5 | Nguyễn Tường An                              |                               | Con              |              |            |           |                                                              |            |          |                                             |
| 5.6 | Nguyễn Thanh Ngọc                            |                               | Em               | 012792798    | 28/06/2008 | CA Hà Nội |                                                              |            |          |                                             |

|                                                               |                          |                         |                         |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |
|---------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------|----------------|----------------------------------------------------|
| <b>II Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc</b> |                          |                         |                         |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |
| <b>1</b>                                                      | <b>Trần Anh Đức</b>      | <b>058C190905</b>       | <b>UV HĐQT kiêm TGD</b> | <b>(Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị)</b> |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |
| <b>2</b>                                                      | <b>Bùi Khắc Viện</b>     | <b>52C100909 - VSSC</b> | <b>Phó TGD</b>          | <b>012593090</b>                                     | <b>23/03/2003</b> | <b>Hà Nội</b>       | <b>P207-CT9 KĐT Mỹ Đình Sông Đà, Nam Từ Liêm, Hà Nội</b>     | <b>8.625</b>  | <b>0,0075%</b> | <b>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020</b> |
| 2.1                                                           | Bùi Đình Vận             |                         | Bố                      |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                | Đã mất                                             |
| 2.2                                                           | Nguyễn Thị Hạnh          |                         | Mẹ                      |                                                      |                   |                     | Hoàng Lộc, Hoàng Hóa, Thanh Hóa                              |               |                |                                                    |
| 2.3                                                           | Đặng Thị Thu             |                         | Vợ                      | 012593091                                            | 23/03/2003        | Hà Nội              | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                            | 1.150         | 0,0010%        | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020        |
| 2.4                                                           | Bùi Anh Tuấn             |                         | Con                     |                                                      |                   |                     | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                            |               |                |                                                    |
| 2.5                                                           | Bùi Việt Tiến            |                         | Con                     |                                                      |                   |                     | P419 D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                            |               |                |                                                    |
| 2.6                                                           | Bùi Thị Dung             |                         | Chị                     |                                                      |                   |                     | Hà Nội                                                       |               |                |                                                    |
| 2.7                                                           | Bùi Thị Hiền             |                         | Chị                     |                                                      |                   |                     | Hà Nội                                                       |               |                |                                                    |
| 2.8                                                           | Bùi Thị Hoài             |                         | Chị                     |                                                      |                   |                     | Thanh Hóa                                                    |               |                |                                                    |
| 2.9                                                           | Bùi Khắc Văn             |                         | Em                      |                                                      |                   |                     | Thanh Hóa                                                    |               |                |                                                    |
| 2.10                                                          | Bùi Khắc Vũ              |                         | Em                      |                                                      |                   |                     | Hà Nội                                                       |               |                |                                                    |
| <b>3</b>                                                      | <b>Nguyễn Trần Dũng</b>  |                         | <b>Phó TGD</b>          | <b>001071017967</b>                                  | <b>26/06/18</b>   | <b>Cục cảnh sát</b> | <b>82B Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội</b>                 |               |                |                                                    |
| 3.1                                                           | Nguyễn Minh Trí          |                         | Bố                      | 110013108                                            | 08/01/2011        | Hà Nội              |                                                              |               |                |                                                    |
| 3.2                                                           | Trần Thị Hội             |                         | Mẹ                      |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                | Đã mất                                             |
| 3.3                                                           | Hồ Thu Hằng              |                         | Vợ                      | 011882907                                            | 22/06/11          | Hà Nội              | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                       |               |                |                                                    |
| 3.4                                                           | Nguyễn Hồ Quỳnh Anh      |                         | Con gái                 |                                                      |                   |                     | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                       |               |                |                                                    |
| 3.5                                                           | Nguyễn Hồ Đức            |                         | Con trai                |                                                      |                   |                     | 82B, Yên Bình, Phúc La, Hà Đông Hà Nội                       |               |                |                                                    |
| 3.6                                                           | Nguyễn Trần Tuệ          |                         | Anh trai                | 112435392                                            | 12/06/07          | Hà Nội              |                                                              |               |                |                                                    |
| 3.7                                                           | Nguyễn Trung Linh        |                         | Em trai                 | 113345764                                            | 15/07/14          | Hòa Bình            |                                                              |               |                |                                                    |
| <b>4</b>                                                      | <b>Nguyễn Công Chính</b> | <b>030C361080</b>       | <b>Phó TGD</b>          | <b>013579109</b>                                     | <b>19/07/12</b>   | <b>Hà Nội</b>       | <b>Tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội</b> | <b>78.952</b> | <b>0,069%</b>  | <b>Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020</b> |
| 4.1                                                           | Nguyễn Văn Ruệ           |                         | Bố                      |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |
| 4.2                                                           | Phạm Thị Hoa             |                         | Mẹ                      |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                | Đã mất                                             |
| 4.3                                                           | Tô Thị Phương            |                         | Vợ                      |                                                      |                   |                     | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội                   |               |                |                                                    |
| 4.4                                                           | Nguyễn Phương Chính      |                         | Con gái                 |                                                      |                   |                     | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội                   |               |                |                                                    |
| 4.5                                                           | Nguyễn Nam Khánh         |                         | Con trai                |                                                      |                   |                     | Phú Hà, phường Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội                   |               |                |                                                    |
| 4.6                                                           | Nguyễn Đức Thiện         |                         | Anh Trai                |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |
| 4.7                                                           | Nguyễn Thị Thanh Mừng    |                         | Em gái                  |                                                      |                   |                     |                                                              |               |                |                                                    |



|                                                            |                       |                   |            |              |            |              |                                                                          |     |         |                                             |
|------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|------------|--------------|------------|--------------|--------------------------------------------------------------------------|-----|---------|---------------------------------------------|
| 5                                                          | Trần Đình Trụ         |                   |            | B4357185     | 23/08/2010 | Cục XNC      | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                              | 575 | 0,0005% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 5.1                                                        | Trần Nở               |                   | Bố         |              |            |              |                                                                          |     |         | Đã mất                                      |
| 5.2                                                        | Định Thị Loan         |                   | Mẹ         |              |            |              |                                                                          |     |         |                                             |
| 5.3                                                        | Hoàng Thị Lan Hương   |                   | Vợ         |              |            |              | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                              |     |         |                                             |
| 5.4                                                        | Trần Hoàng Lan Chi    |                   | Con gái    |              |            |              | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                              |     |         |                                             |
| 5.5                                                        | Trần Chí Anh          |                   | Con trai   |              |            |              | P712, 713 CT4, KĐT Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, HN                              |     |         |                                             |
| 5.6                                                        | Trần Quốc Tấn         |                   | Anh trai   | 0164343397   | 05/09/2005 | CA Ninh Bình |                                                                          |     |         |                                             |
| 5.7                                                        | Trần Đình Toàn        |                   | Anh trai   | 0164555789   | 14/07/2010 | CA Ninh Bình |                                                                          |     |         |                                             |
| 5.8                                                        | Trần Thị Ngoan        |                   | Chị gái    | 0164366660   | 30/11/2005 | CA Ninh Bình |                                                                          |     |         |                                             |
| 5.9                                                        | Trần Văn Tuấn         |                   | Anh Trai   | 037069000310 | 04/04/2016 | Cục cảnh sát | 1B4B, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội                                        |     |         |                                             |
| 5.10                                                       | Trần Đình Tú          |                   | Em trai    | 037072000816 | 01/11/2016 | Cục cảnh sát |                                                                          |     |         |                                             |
| <b>III Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</b> |                       |                   |            |              |            |              |                                                                          |     |         |                                             |
| 1                                                          | Nguyễn Minh Sơn       | 006C009446 - ACBS | Trưởng BKS | 013231318    | 16/09/2009 | Hà Nội       | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội | 448 | 0,0004% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 1.1                                                        | Nguyễn Minh Biếc      |                   | Bố         |              |            |              | Xóm 3, xã Sù Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình                            |     |         |                                             |
| 1.2                                                        | Nguyễn Thị Lài        |                   | Mẹ         |              |            |              |                                                                          |     |         | Đã mất                                      |
| 1.3                                                        | Nguyễn Ngọc Hải       |                   | Anh        |              |            |              | SN 113, H3, TXN, Thanh Xuân, Hà Nội                                      |     |         |                                             |
| 1.4                                                        | Nguyễn Thị Hòa        |                   | Chị        |              |            |              | Xóm 3, xã Sù Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hoà Bình                            |     |         |                                             |
| 1.5                                                        | Nguyễn Ngọc Thanh     |                   | Anh        |              |            |              |                                                                          |     |         | Đã mất                                      |
| 1.6                                                        | Nguyễn Thanh Kỳ       |                   | Anh        |              |            |              | CTCP Thủy điện Nậm Chiến, Mường La, Sơn La                               |     |         |                                             |
| 1.7                                                        | Nguyễn Thị Trang      |                   | Vợ         | 111991361    | 10/03/2003 | Hà Tây       | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |     |         |                                             |
| 1.8                                                        | Nguyễn Minh Quỳnh Như |                   | Con        | Còn nhỏ      |            |              | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |     |         |                                             |
| 1.9                                                        | Nguyễn Quang Vinh     |                   | Con        | Còn nhỏ      |            |              | Phòng 2401-V1, toà nhà Văn Phú, Victoria, phường Phú La, Hà Đông, Hà Nội |     |         |                                             |

|                                                 |                       |                          |                |              |            |        |                                                     |       |         |                                             |
|-------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------|----------------|--------------|------------|--------|-----------------------------------------------------|-------|---------|---------------------------------------------|
| 2                                               | Bùi Đình Đông         |                          | TV BKS         | 001062005192 | 17/09/2015 | Hà Nội | Lô 240, Khu đất dịch vụ, KĐT Xa La, Hà Đông, Hà Nội |       |         |                                             |
| 2.1                                             | Bùi Cơ                |                          | Bố             |              |            |        |                                                     |       |         | Đã mất                                      |
| 2.2                                             | Trần Thị Ngươi        |                          | Mẹ             |              |            |        |                                                     |       |         | Đã mất                                      |
| 2.3                                             | Bùi Thị Định          |                          | Em             |              |            |        |                                                     |       |         |                                             |
| 2.4                                             | Trần Thị Thanh Hà     |                          | Vợ             |              |            |        | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN         |       |         |                                             |
| 2.5                                             | Bùi Thùy Trang        |                          | Con            |              |            |        | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN         |       |         |                                             |
| 2.6                                             | Bùi Minh Hải          |                          | Con            |              |            |        | Lô 240, khu đất dịch vụ, Xa La, Hà Đông, HN         |       |         |                                             |
| 3                                               | Nguyễn Ngọc Thắng     | 074C000003 - CK An Thành | TV BKS         | 013021073    | 18/10/2007 | Hà Nội | Tổ 11 P.Thượng Thanh, Q. Long Biên, HN              |       |         |                                             |
| 3.1                                             | Nguyễn Việt Dư        |                          | Bố             |              |            |        | Nghỉ hưu                                            |       |         |                                             |
| 3.2                                             | Đinh Thị Toàn         |                          | Mẹ             |              |            |        | Nghỉ hưu                                            |       |         |                                             |
| 3.3                                             | Vũ Hương Giang        |                          | Vợ             | 013021074    | 18/10/2007 | Hà Nội | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN            |       |         |                                             |
| 3.4                                             | Nguyễn Vũ Phương Linh |                          | Con            |              |            |        | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN            |       |         |                                             |
| 3.5                                             | Nguyễn Vũ Hà Phương   |                          | Con            |              |            |        | Tổ 11 P.Thượng Thanh - Q. Long Biên - HN            |       |         |                                             |
| 3.6                                             | Nguyễn Thanh Thủy     |                          | Em             |              |            |        | Bệnh viện mắt Nam Định                              |       |         |                                             |
| <b>IV Người có liên quan đến Kế toán trưởng</b> |                       |                          |                |              |            |        |                                                     |       |         |                                             |
| 1                                               | Trần Việt Dũng        | 052C105020 - VSSC        | Kế toán trưởng | 001081003926 | 03/10/2014 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN            | 2.012 | 0,0018% | Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/05/2020 |
| 1.1                                             | Trần Văn Chính        |                          | Bố             | 010490742    | 23/12/2003 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |
| 1.2                                             | Nghiêm Đức Hạnh       |                          | Mẹ             | 010058581    | 15/04/2005 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |
| 1.3                                             | Trần Hoài Thu         |                          | Vợ             | 012553857    |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |
| 1.4                                             | Trần Nhật Nam         |                          | Con            |              |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |
| 1.5                                             | Trần Minh Khôi        |                          | Con            |              |            | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |
| 1.6                                             | Trần Việt Phương      |                          | Em             | 201328666    | 27/11/2008 | Hà Nội | Số 32/158 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội        |       |         |                                             |



PHỤ LỤC II  
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN  
ĐẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY NĂM 2020  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)

| STT      | Tên tổ chức/cá nhân                           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại Công ty/ mối quan hệ với CĐNB | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|---------|----------------------------------|----------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Người có liên quan đến thành viên HĐQT</b> |                                          |                                           |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| <b>1</b> | <b>Nguyễn Văn Tùng</b>                        |                                          | <b>Chủ tịch HĐQT</b>                      |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.1      | Nguyễn Văn Uân                                |                                          | Bố                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 1.2      | Nguyễn Thị My                                 |                                          | Mẹ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.3      | Nghiêm Thị Phương                             |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.4      | Nguyễn Thị Ngọc Yến                           |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.5      | Nguyễn Quang Lộc                              |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.6      | Nguyễn Thị Uyên                               |                                          | Chị                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.7      | Nguyễn Văn Điệp                               |                                          | Anh                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.8      | Nguyễn Văn Vân                                |                                          | Anh                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 1.9      | Nguyễn Văn Tình                               |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 1.10     | Nguyễn Thị Uyển                               |                                          | Em                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| <b>2</b> | <b>Đỗ Văn Bình</b>                            |                                          | <b>Phó CTHĐQT</b>                         |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.1      | Đỗ Văn Quỳ                                    |                                          | Bố                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 2.2      | Vũ Thị Chung                                  |                                          | Mẹ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.3      | Lưu Thị Chung                                 |                                          | Vợ                                        |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.4      | Đỗ Bình Dương                                 |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.5      | Đỗ Vi Anh                                     |                                          | Con                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.6      | Đỗ Văn Nguyên                                 |                                          | Anh                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.7      | Đỗ Văn Thái                                   |                                          | Anh                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |
| 2.8      | Đỗ Thị Hòa                                    |                                          | Chị                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      | Đã mất  |
| 2.9      | Đỗ Thị Trịnh                                  |                                          | Chị                                       |               |                     |                    |         |                                  |                      |         |



Handwritten signature or mark.

|                                                               |                         |  |                         |                                                      |  |  |  |  |  |        |
|---------------------------------------------------------------|-------------------------|--|-------------------------|------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--------|
| <b>3</b>                                                      | <b>Nguyễn Phú Cường</b> |  | <b>UV HĐQT</b>          |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.1                                                           | Nguyễn Đăng Thông       |  | Bố                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.2                                                           | Vi Thị Loan             |  | Mẹ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.3                                                           | Phan Thị Thanh Thuỷ     |  | Vợ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.4                                                           | Nguyễn Phan Khánh Linh  |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.5                                                           | Nguyễn Phan Anh         |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.6                                                           | Nguyễn Đăng Kiên        |  | Anh                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.7                                                           | Nguyễn Hữu Trung        |  | Em                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 3.8                                                           | Nguyễn Tiến Dũng        |  | Em                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| <b>4</b>                                                      | <b>Trần Anh Đức</b>     |  | <b>UV HĐQT kiêm TGD</b> |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.1                                                           | Trần Văn Minh           |  | Bố                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.2                                                           | Nguyễn Thị Lê           |  | Mẹ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.3                                                           | Trịnh Phương Thảo       |  | Vợ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.4                                                           | Trần Thế Hưng           |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.5                                                           | Trần Hữu Phúc           |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.6                                                           | Trần Châu Giang         |  | Em                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 4.7                                                           | Trần Minh Trang         |  | Em                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| <b>5</b>                                                      | <b>Nguyễn Hải Dương</b> |  |                         |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.1                                                           | Nguyễn Văn Bình         |  | Bố                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.2                                                           | Nguyễn Thị Kim Hoa      |  | Mẹ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.3                                                           | Trần Lan Phương         |  | Vợ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.4                                                           | Nguyễn Tường Minh       |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.5                                                           | Nguyễn Tường An         |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 5.6                                                           | Nguyễn Thanh Ngọc       |  | Em                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| <b>II Người có liên quan đến thành viên Ban Tổng giám đốc</b> |                         |  |                         |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| <b>1</b>                                                      | <b>Trần Anh Đức</b>     |  | <b>UV HĐQT kiêm TGD</b> | <i>(Đã nêu tại mục Thành viên Hội đồng quản trị)</i> |  |  |  |  |  |        |
| <b>2</b>                                                      | <b>Bùi Khắc Viện</b>    |  | <b>Phó TGD</b>          |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 2.1                                                           | Bùi Đình Vạn            |  | Bố                      |                                                      |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.2                                                           | Nguyễn Thị Hạnh         |  | Mẹ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 2.3                                                           | Đặng Thị Thu            |  | Vợ                      |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 2.4                                                           | Bùi Anh Tuấn            |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |
| 2.5                                                           | Bùi Việt Tiến           |  | Con                     |                                                      |  |  |  |  |  |        |



|          |                          |  |                |  |  |  |  |  |  |        |
|----------|--------------------------|--|----------------|--|--|--|--|--|--|--------|
| 2.6      | Bùi Thị Dung             |  | Chị            |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.7      | Bùi Thị Hiền             |  | Chị            |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.8      | Bùi Thị Hoài             |  | Chị            |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.9      | Bùi Khắc Văn             |  | Em             |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.10     | Bùi Khắc Vũ              |  | Em             |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>3</b> | <b>Nguyễn Trần Dũng</b>  |  | <b>Phó TGD</b> |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.1      | Nguyễn Minh Trí          |  | Bố             |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.2      | Trần Thị Hội             |  | Mẹ             |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 3.3      | Hồ Thu Hằng              |  | Vợ             |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.4      | Nguyễn Hồ Quỳnh Anh      |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.5      | Nguyễn Hồ Đức            |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.6      | Nguyễn Trần Tuệ          |  | Anh            |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.7      | Nguyễn Trung Linh        |  | Em             |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>4</b> | <b>Nguyễn Công Chính</b> |  | <b>Phó TGD</b> |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.1      | Nguyễn Văn Ruệ           |  | Bố             |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.2      | Phạm Thị Hoa             |  | Mẹ             |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 4.3      | Tô Thị Phương            |  | Vợ             |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.4      | Nguyễn Phương Chính      |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.5      | Nguyễn Nam Khánh         |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.6      | Nguyễn Đức Thiện         |  | Anh            |  |  |  |  |  |  |        |
| 4.7      | Nguyễn Thị Thanh Mừng    |  | Em             |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>5</b> | <b>Trần Đình Trụ</b>     |  |                |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.1      | Trần Nở                  |  | Bố             |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 5.2      | Định Thị Loan            |  | Mẹ             |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.3      | Hoàng Thị Lan Hương      |  | Vợ             |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.4      | Trần Hoàng Lan Chi       |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.5      | Trần Chí Anh             |  | Con            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.6      | Trần Quốc Tấn            |  | Anh            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.7      | Trần Đình Toàn           |  | Anh            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.8      | Trần Thị Ngoan           |  | Chị            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.9      | Trần Văn Tuấn            |  | Anh            |  |  |  |  |  |  |        |
| 5.10     | Trần Đình Tú             |  | Em             |  |  |  |  |  |  |        |



|            |                                                        |  |                       |  |  |  |  |  |  |        |
|------------|--------------------------------------------------------|--|-----------------------|--|--|--|--|--|--|--------|
| <b>III</b> | <b>Người có liên quan đến thành viên Ban kiểm soát</b> |  |                       |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>1</b>   | <b>Nguyễn Minh Sơn</b>                                 |  | <b>Trưởng BKS</b>     |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.1        | Nguyễn Minh Biếc                                       |  | Bố                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.2        | Nguyễn Thị Lài                                         |  | Mẹ                    |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 1.3        | Nguyễn Ngọc Hải                                        |  | Anh                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.4        | Nguyễn Thị Hòa                                         |  | Chị                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.5        | Nguyễn Ngọc Thanh                                      |  | Anh                   |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 1.6        | Nguyễn Thanh Kỳ                                        |  | Anh                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.7        | Nguyễn Thị Trang                                       |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.8        | Nguyễn Minh Quỳnh Như                                  |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.9        | Nguyễn Quang Vinh                                      |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>2</b>   | <b>Bùi Đình Đông</b>                                   |  | <b>TV BKS</b>         |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.1        | Bùi Cơ                                                 |  | Bố                    |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.2        | Trần Thị Ngừi                                          |  | Mẹ                    |  |  |  |  |  |  | Đã mất |
| 2.3        | Bùi Thị Định                                           |  | Em                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.4        | Trần Thị Thanh Hà                                      |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.5        | Bùi Thùy Trang                                         |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 2.6        | Bùi Minh Hải                                           |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>3</b>   | <b>Nguyễn Ngọc Thảng</b>                               |  | <b>TV BKS</b>         |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.1        | Nguyễn Viết Dư                                         |  | Bố                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.2        | Đình Thị Toàn                                          |  | Mẹ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.3        | Vũ Hương Giang                                         |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.4        | Nguyễn Vũ Phương Linh                                  |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.5        | Nguyễn Vũ Hà Phương                                    |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 3.6        | Nguyễn Thanh Thủy                                      |  | Em                    |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>IV</b>  | <b>Người có liên quan đến Kế toán trưởng</b>           |  |                       |  |  |  |  |  |  |        |
| <b>1</b>   | <b>Trần Việt Dũng</b>                                  |  | <b>Kế toán trưởng</b> |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.1        | Trần Văn Chinh                                         |  | Bố                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.2        | Nghiêm Đức Hạnh                                        |  | Mẹ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.3        | Trần Hoài Thu                                          |  | Vợ                    |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.4        | Trần Nhật Nam                                          |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.5        | Trần Minh Khôi                                         |  | Con                   |  |  |  |  |  |  |        |
| 1.6        | Trần Việt Phương                                       |  | Em                    |  |  |  |  |  |  |        |



**PHỤ LỤC III**  
**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020**  
*(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)*

| TT | Người thực hiện | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm           |
|----|-----------------|----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|-------|----------------------------|
|    |                 |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                            |
|    |                 |                            |                           |        |                            |       |                            |
| 1  | Đỗ Văn Bình     | Phó Chủ tịch HĐQT          | 12.970.000                | 11,29% | 8.970.000                  | 7,81% | Cơ cấu lại danh mục đầu tư |
|    |                 |                            |                           |        |                            |       |                            |
|    |                 |                            |                           |        |                            |       |                            |
|    |                 |                            |                           |        |                            |       |                            |



PHỤ LỤC III  
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020  
(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020)

| TT | Người thực hiện | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm |
|----|-----------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|------------------|
|    |                 |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                  |
|    |                 |                            |                           |       |                            |       |                  |
| 1  | Đỗ Văn Bình     |                            |                           |       |                            |       |                  |
|    |                 |                            |                           |       |                            |       |                  |
|    |                 |                            |                           |       |                            |       |                  |
|    |                 |                            |                           |       |                            |       |                  |
|    |                 |                            |                           |       |                            |       |                  |